

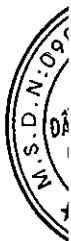
THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ BẤT ĐỘNG SẢN, DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN TRƯỚC KHI ĐƯA VÀO KINH DOANH

Kỳ báo cáo: trước khi đưa bất động sản, dự án bất động sản vào kinh doanh

1. Đơn vị báo cáo: Chủ đầu tư dự án bất động sản

2. Đơn vị tiếp nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

I THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN	
1	Tên chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT
2	Mã số thuế: 0901135813
3	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: số 0901135813 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp ngày 08/03/2023
4	Địa điểm thực hiện dự án: tại ô đất CC-09 thuộc khu đô thị Đại An tại xã Tân Quang, thị trấn Như Quỳnh, thuộc huyện Văn Lâm và xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
5	Quy mô dự án (ha): khoảng 23,3244 (theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4645641474 ngày 24/01/2024)
6	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng): khoảng 3.019,921 tỷ đồng (theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4645641474 ngày 24/01/2024)
7	Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm
8	Tiến độ dự án được duyệt: từ 03/2021 đến 03/2027
II THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)	
1	Quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư dự án bất động sản - Quyết định số 515/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ cấp ngày 31/03/2021 - Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh số 4645641474 ngày 24/01/2024
2	Quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: - Quyết định số 2659/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hưng Yên ngày 22/11/2021; - Quyết định số 2236/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hưng Yên ngày 24/10/2023 về giao đất lần 2; - Quyết định số 572/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hưng Yên ngày 14/03/2024 về giao đất lần 3.
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được phê duyệt - Quyết định số 2289/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hưng Yên ngày 14/10/2019; - Quyết định số 1455/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hưng Yên ngày 24/06/2021 về điều chỉnh QHCT; - Quyết định số 1382/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hưng Yên ngày 29/06/2023 về điều chỉnh cục bộ QHCT.



4	Hợp đồng mẫu được sử dụng để ký kết trong giao dịch kinh doanh bất động sản - Mẫu HĐMB TMDV
III	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan nhà nước có thẩm quyền - Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng số 306/HĐXD ngày 29.11.2023 của Cục QL Hoạt động xây dựng – Bộ Xây dựng (lô CC09 (gồm CC09.1 và CC09.2))
2	Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng - GPXD số 23/GPXD-SXD do Sở Xây dựng Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 04/12/2023
3	Thông báo khởi công xây dựng công trình - Thông báo khởi công số 465/2023/CV-VH ngày 19/12/2023
4	Giấy tờ về nghiệm thu việc đã hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng theo tiến độ dự án - Thông báo Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình số 46/GĐ-ATXD/HT ngày 21/03/2024
5	Giấy tờ chứng minh đã được nghiệm thu hoàn thành xây dựng phần móng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có nhà ở Không áp dụng do không có tòa nhà chung cư
6	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (Có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất)
	- Quyết định giao đất + Quyết định số 2659/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hưng Yên ngày 22/11/2021; + Quyết định số 2236/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hưng Yên ngày 24/10/2023 về giao đất lần 2; + Quyết định số 572/QĐ-UBND của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Hưng Yên ngày 14/03/2024 về giao đất lần 3.
	- Quyết định cho thuê đất và hợp đồng về cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai Hợp đồng thuê đất số 131 ngày 13.10.2022. Hợp đồng thuê đất số 171 ngày 16.11.2023. Hợp đồng thuê đất số 172 ngày 16.11.2023.
	- Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở

	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - Giấy chứng nhận số DG 905289 do Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 1/3/2023 ("Giấy Chứng Nhận") – Thửa số 1111 - Giấy chứng nhận số DG 905515 do Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 1/3/2023 ("Giấy Chứng Nhận") – Thửa số 1122 - Giấy chứng nhận số DG 905290 do Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 1/3/2023 ("Giấy Chứng Nhận") – Thửa số 1119 - Giấy chứng nhận số DG 982206 do Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 28/11/2023 ("Giấy Chứng Nhận") – Thửa số 1537 - Giấy chứng nhận số DG 982204 do Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 30/11/2023 ("Giấy Chứng Nhận") – Thửa số 1531 - Giấy chứng nhận số DG 982203 do Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 30/11/2023 ("Giấy Chứng Nhận") – Thửa số 1529
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai
7	Văn bản cam kết phát hành bảo lãnh quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Kinh doanh bất động sản của ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
8	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
9	Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
10	Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sản xây dựng trong công trình xây dựng, quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
11	Thông tin về phần diện tích sử dụng chung đối với bất động sản là nhà chung cư, công trình xây dựng, tòa nhà hỗn hợp nhiều mục đích sử dụng
IV	THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CÓ SẴN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf)
1	Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở
	Hoặc:
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất - Giấy chứng nhận số DG 982204 do Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 30/11/2023 ("Giấy Chứng Nhận") – Thửa số 1531 - Giấy chứng nhận số DG 982203 do Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 30/11/2023 ("Giấy Chứng Nhận") – Thửa số 1529 - Giấy chứng nhận số DG 982206 do Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 28/11/2023 ("Giấy Chứng Nhận") – Thửa số 1537
	- Giấy chứng nhận khác về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở
	- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
2	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sản xây dựng trong công trình xây dựng quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
V	THÔNG TIN VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐÃ CÓ HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng *.pdf) Không áp dụng
1	Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất đã có hạ tầng kỹ thuật
2	Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện được chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở
3	Giấy tờ về việc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, theo tiến độ dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
4	Giấy tờ về việc chủ đầu tư dự án đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai (tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các loại thuế, phí, lệ phí liên quan)
5	Các thông tin khác
	- Các hạn chế về quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản (nếu có)
	- Việc thế chấp quyền sử dụng đất, dự án bất động sản đưa vào kinh doanh
VI	LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
1	Doanh nghiệp Việt Nam
2	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
VII	DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG (Nếu có) Không áp dụng
	Thông tin chi tiết về toàn bộ dự án hoặc phần dự án chuyển nhượng
1	Tên chủ đầu tư nhận chuyển nhượng:.....
2	Địa điểm dự án chuyển nhượng:.....
3	Quy mô của dự án chuyển nhượng (theo Quyết định số.....):.....
4	Tổng vốn đầu tư/tổng mức đầu tư (tỷ đồng):.....

5	Thời hạn hoạt động của dự án:năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu							
6	Tiến độ dự án được duyệt (từ ... đến ...)							
7	Văn bản pháp lý của dự án chuyển nhượng (các tài liệu được gửi kèm theo định dạng pdf)							
	- Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng							
	- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển nhượng							
	- Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng hoặc bản vẽ kiến trúc cảnh quan (nếu có)							
	- Giấy phép xây dựng hoặc thông báo khởi công							
VIII. BẤT ĐỘNG SẢN ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO GIAO DỊCH								
STT	Loại hình bất động sản	Cơ cấu loại hình bất động sản của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Kê khai trước khi có thông báo khởi công xây dựng hoặc trước khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng để thực hiện dự án (nếu có))		Bất động sản đủ điều kiện giao dịch trong kỳ báo cáo (Kê khai trước khi dự án có thông báo đủ điều kiện giao dịch, bán nhà ở hình thành trong tương lai, trước khi chủ đầu tư đưa bất động sản của dự án ra giao dịch)			Lũy kế sản phẩm bất động sản đủ điều kiện đưa vào giao dịch	
		Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)	Tiến độ triển khai xây dựng	Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn, phòng, lô)	Diện tích (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	BẤT ĐỘNG SẢN NHÀ Ở							
1.1	NHÀ Ở THƯƠNG MẠI							
1.1.1	Nhà ở (Biệt thự, liền kề và							



	nhà ở độc lập)							
1.1.2	Chung cư							
1.1.3	Đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản cho cá nhân tự xây dựng nhà ở (theo hình thức phân lô, bán nền)							
1.2	NHÀ Ở XÃ HỘI							
1.2.1	Nhà ở riêng lẻ							
1.2.2	Chung cư							
1.3	NHÀ Ở CÔNG NHÂN TẠI KHU CÔNG NGHIỆP							
	Chung cư							
2	CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, VĂN PHÒNG, TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI							
2.1	Văn phòng							
2.2	Trung tâm thương mại							

2.3	Văn phòng kết hợp lưu trú							
2.4	Căn hộ lưu trú							
3	BẤT ĐỘNG SẢN DU LỊCH							
3.1	Biệt thự du lịch							
3.2	Căn hộ du lịch							
4	BẤT ĐỘNG SẢN KHU CÔNG NGHIỆP							
4.1	Nhà xưởng sản xuất							
4.2	Đất (dùng cho mục đích sản xuất, kinh doanh tại khu công nghiệp)							
5	CÁC LOẠI HÌNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÁC							
5.1	Công trình y tế							
5.2	Công trình giáo dục							
5.3	Công trình văn hóa							

5.4	Công trình thể dục thể thao						
5.5	Công trình dịch vụ công cộng	481	195.842,60	481	195.842,60	481	195.842,60

Nơi lưu và công khai thông tin:

- Văn phòng công ty;
- Trang thông tin điện tử của doanh nghiệp tại website: vinhomes.vn
- Trung tâm giao dịch Bất động sản Vinhomes – Vinhomes Ocean Park, Tầng 3 TTTM Vincom Mega Mall Ocean Park tại lô đất CCTP-10 thuộc dự án KĐT Gia Lâm, thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội
- Văn phòng Ban Quản lý dự án

Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2024

**TM. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT**

TRƯỜNG PHÒNG KINH DOANH

